

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/HC-PT

Ngày: 30 - 3 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 843/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 986/2022/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Trần Viễn B, sinh năm 1976 (có mặt);

2. Bà Trần Trúc H, sinh năm 1978 (có mặt);

Cùng địa chỉ: C29/4A tổ 10, khu phố 1, đường T1, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Viễn B: Bà Trần Trúc H (có mặt);

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Địa chỉ: 86 đường R1, phường T3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố T (vắng mặt);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 168 đường R2, phường T4, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trần Cảnh P - Phó trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (vắng mặt);

+ Ông Phạm Hoàng Anh T5 - Phó trưởng Phòng tiếp dân – Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn Q - Trưởng phòng chính sách - Kiểm tra hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T (vắng mặt);

3. Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố T;

Địa chỉ: 171/1 Lương Định Của, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường N – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường T2 (vắng mặt);

4. Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 2;

Địa chỉ: 936 Nguyễn Thị Định, phường T4, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N1 (vắng mặt);

3.5. Bà Trần Trúc P1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3.6. Ông Trần Viễn P2, sinh năm 1969 (có mặt);

Cùng địa chỉ: 190B Ấp chợ, phường Thủ Thiêm, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Bà Trần Thái Kim H1, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: C29/4A tổ 10, khu phố 1, đường T1, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thái Kim H1: Bà Trần Trúc H (có mặt);

(Giấy ủy quyền ngày 15/3/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Trí Tam, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Trần Viễn B, bà Trần Trúc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H trình bày:

Nhà đất số C29/4A T1, khu phố 1, phường K1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của của mẹ ông bà là bà Trần Lệ Y mua ngày 02/11/1991, được xác nhận tại xã T2, huyện T. Nhà, đất có kê khai năm 1999. Gia đình ông bà sinh sống ổn định đến năm 2009 thì bị thu hồi để thực hiện Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Căn cứ Quyết định số 367/TTg ngày 04/6/1996 của Thủ tướng Chính Phủ; Quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kèm theo bản đồ 02/BB-BQL ngày 19/4/2002 của Công ty Đo đạc địa chính công trình lập và Quyết định số 135855/KTST-QH ngày 16/9/1998 của Kiến trúc sư trưởng; Quyết định số 6566/QĐ-UBND ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định 3165/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Bản vẽ phục vụ công tác bồi thường xác lập ngày 27/11/2007 thì Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 9/8/2010, Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/03/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 2; Quyết định số 412/QĐ-UBND-TTtr ngày 26/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 trái quy định pháp luật;

Phần nhà, đất của gia đình ông bà nằm ngoài quy hoạch đô thị mới Thủ Thiêm, đất nằm liền kề Khu đô thị Thủ Thiêm thuộc Khu dân cư phía Bắc. Đồng thời tại Thông báo kết luận số 561/TB-VP ngày 04/8/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố xác định phần nhà, đất của gia đình ông bà cũng không nằm trong quy hoạch.

Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập (có chữ ký của hộ gia đình bà Trần Lệ Y và được Phòng Tài nguyên Môi trường Quận 2 kiểm tra nội nghiệp ngày 27/11/2007) xác định phần nhà, đất thuộc một phần thửa số 77, tờ bản đồ số 10 nằm trong ranh thu hồi đất Khu đô thị mới Thủ Thiêm do ông Trần Viễn B (đại diện các đồng thừa kế) sử dụng. Vị

trị nhà và đất nêu trên thuộc ranh thu hồi đất Khu đô thị mới theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, kèm theo Bản đồ 02/BB-BQL ngày 19/4/2002 của Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập.

Căn cứ Quyết định số 13585/KTST-QH ngày 16/9/1998 của Kiến trúc sư trưởng Thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Căn cứ Quyết định số 6566/QĐ-UBND ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm Đô thị mới Thủ Thiêm tỷ lệ 1/2000 và Quyết định số 3165/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2.

Vị trí nhà và đất tại địa điểm số C29/4 Cư xá Công nhân, phường K1, Quận 2 nằm trong ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2.

Trên cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 412/QĐ-UBND-TTtr ngày 26/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về giải quyết khiếu nại của ông Trần Viễn B. Đề nghị Tòa án xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:

Ngày 04/6/1996, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 367/TTg về phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm;

Ngày 16/9/1998, Kiến trúc sư trưởng thành phố (là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố) ký ban hành Quyết định số 13585/KTST-QH về phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 10/5/2002, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UB về việc thu hồi và giao 621,4328ha đất để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Theo đó, vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập và Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 03 tháng 5 năm 2002.

* Về áp dụng chính sách đối với người dân có nhà, đất nằm trong phạm vi dự án:

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng,

an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và các văn bản liên quan trong từng thời điểm - Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các quyết định thực hiện chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và trong quá trình thực hiện luôn chú trọng xem xét yêu cầu thực tiễn để điều chỉnh, bổ sung, hỗ trợ nhằm giúp người dân nằm trong phạm vi giải tỏa di dời ổn định đời sống, đẩy nhanh tiến độ thu hồi mặt bằng. Cụ thể bằng các quyết định:

- Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

- Quyết định số 773/QĐ-UB ngày 26/02/2003 về phê duyệt đơn giá đất ở để tính đền bù, hỗ trợ thiệt hại.

- Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002.

- Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006.

- * Về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ thiệt hại: Nội dung thu hồi đất đã thực hiện đúng với Luật Đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998 và năm 2001; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ.

- * Về nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

Ngày 10/5/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UB về thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, trong đó có nội dung: “Nay thu hồi 621,4328ha đất để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Theo đó, vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập, được Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 03 tháng 5 năm 2002.”

Qua kiểm tra đối chiếu vị trí, ranh giới khu đất thu hồi đất kèm theo quyết định thu hồi đất số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố, vị trí căn nhà và đất tại địa chỉ số C29/4 (bên hông), khu phố 1, phường K1, quận 2 có diện tích khuôn viên 263,15m² thuộc một phần thửa số 77, tờ bản đồ số 10, phường K1 (bản đồ địa chính năm 2002) do ông Trần Viễn B (đại diện các đồng thừa kế của bà Trần Lệ Y đã chết) sử dụng nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm thể hiện tại bản đồ số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập được Sở Địa chính - Nhà đất duyệt ngày 03/5/2002.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 09/8/2010, Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 về giải quyết bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành Quyết định số 412/QĐ-UBND-TTr ngày 26/01/2015 về khiếu nại đối với ông Trần Viễn B là đúng theo trình tự, thủ tục, chính sách và phù hợp theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên các quyết định nêu trên. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T2 trình bày:

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 2 trình bày:

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Viễn P2, bà Trần Trúc P1, bà Trần Thái Kim H1 trình bày:

Thống nhất với ý kiến của ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 986/2022/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Viễn B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2022, người khởi kiện là ông Trần Viễn B, bà Trần Trúc H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà H, tuyên hủy Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố T, vì đó là những quyết định trái pháp luật. Phần nhà, đất của gia đình ông bà không có quyết định thu hồi đất, nằm

ngoài quy hoạch đô thị mới Thủ Thiêm, đất nằm liền kề Khu đô thị Thủ Thiêm thuộc Khu dân cư phía Bắc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là ông Phạm Hoàng Anh T5 trình bày: Theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và giao đất để thực hiện Khu đô thị mới Thủ Thiêm thể hiện vị trí nhà, đất của ông Trần Viễn B nằm trong ranh thu hồi. Theo Thông báo số 1169/TB-TTCT ngày 21/7/2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận 5 phường và 3 khu phố các hộ dân đang khiếu nại đều thuộc ranh quy hoạch của Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Viễn P2 thống nhất ý kiến của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, theo Văn bản số 1744/SQHKT-QHKT ngày 29/5/2015 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc thể hiện vị trí nhà đất tại số C29/4 Cư xá Công nhân, khu phố 1, phường K1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2. Tại Thông báo số 1169/TB-TTCT ngày 21/7/2021 của Thanh tra Chính phủ đã khẳng định vị trí, ranh giới, số thửa đất của các hộ dân đang khiếu nại thuộc 05 khu phố, 03 phường nằm trong ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, chỉ có khoảng 4,3ha thuộc khu phố 1, phường Bình An, Quận 2 nằm ngoài ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Nhà, đất bị thu hồi của ông Trần Viễn B nằm trong ranh quy hoạch của Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Viễn B là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử phù hợp, có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Ủy ban nhân dân thành phố T, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 2 (có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc N1) đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Trúc P1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 01/7/2015, người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ông B và bà H không khởi kiện các Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 09/8/2010, Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố T) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân Quận 2, Quyết định số 412/QĐ-UBND-TTr ngày 26/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân Quận 2 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với ông B.

Tuy nhiên, các quyết định nêu trên có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện nên Tòa án xem xét tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Ngày 04/6/1996, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 367/TTg về phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 16/9/1998, Kiến trúc sư trưởng thành phố ký ban hành Quyết định số 13585/KTST-QH về phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Ngày 10/5/2002, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UB về việc thu hồi và giao 621,4328ha đất để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, theo đó, vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập và Sở Địa chính - Nhà đất duyệt ngày 03/5/2002.

Qua kiểm tra đối chiếu vị trí, ranh giới khu đất thu hồi đất kèm theo Quyết định thu hồi đất số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố, vị trí căn nhà và đất tại địa chỉ số C29/4 (bên hông), khu phố 1, phường K1, Quận 2 có diện tích khuôn viên 263,15m² thuộc một phần thửa số 77, tờ bản đồ số 10, phường K1 (bản đồ địa chính năm 2002) do ông Trần Viễn B (*đại diện các đồng thừa kế của bà Trần Lệ Y đã chết*) sử dụng nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Xét việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 và Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Trần Viễn B là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân đại diện cho Ủy ban nhân dân thực hiện các thẩm quyền của Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật. Quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Do đó, Ủy ban nhân dân Quận 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 09/8/2010, Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010, Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, Quyết định số 412/QĐ-UBND-TTr ngày 26/01/2015 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải quyết khiếu nại đối với gia đình ông Trần Viễn B là trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Về nguồn gốc nhà, đất của ông B, bà H:

Căn cứ Phiếu xác nhận nhà, đất số 4458/PXN-CI.2 của Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 lập ngày 30/5/2014: Căn nhà của ông B đang sử dụng nằm 01 phần trong căn nhà với tổng diện tích khuôn viên 422,65m² có nguồn gốc do Quận đường sắt 3 cấp cho bà Lê Kim N2 sử dụng vào năm 1976. Ngày 02/11/1991, bà N2 sang nhượng giấy tay một phần đất có căn nhà lá, diện tích 263,15m² cho bà Trần Lệ Y. Ngày 13/6/1994, Công ty Quản lý và Phát triển nhà

huyện T ký hợp đồng thuê nhà với bà Lê Kim N2 toàn bộ diện tích nhà đất trên bao gồm cả phần đất đã bán cho bà Y.

Năm 1998, bà N2 chết, ngày 19/6/2000, Công ty Quản lý và Phát triển nhà Quận 2 ký hợp đồng thuê nhà số 0024/BKH (diện tích khuôn viên: 422,65m², diện tích sử dụng: 29,4m² bao gồm cả phần nhà ông B đang sử dụng) với bà Trần Kim L (con gái bà N2). Ngày 14/6/2008, bà Trần Lệ Y chết, căn nhà do con ruột là ông Trần Viễn B làm đại diện các đồng thừa kế sử dụng. Phần diện tích còn lại do 3 hộ sử dụng gồm: Trần Kim L (98,94m²), Mã Văn P3 (19,55m²) và Nguyễn Thị Hệ (19,46m²).

Từ những tài liệu trên, có căn cứ xác định nhà, đất tại địa chỉ C29/4 (bên hông) Cư xá Công Nhân, phường K1, Quận 2 có diện tích 263,15m² do ông Trần Viễn B (đại diện các đồng thừa kế của bà Trần Lệ Y, chết năm 2008) sử dụng có nguồn gốc do bà Y mua giấy tay một phần căn nhà do bà N2 thuê của Công ty Quản lý và Phát triển nhà Quận 2; là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước.

[2.2.2] Về ranh đất thu hồi:

Ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H cho rằng nhà, đất ông, bà đang sử dụng không nằm trong ranh quy hoạch trung tâm của Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Tuy nhiên, theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập và Sở Địa chính - Nhà đất duyệt ngày 03/5/2002; Văn bản số 1744/SQHKT-QHKT ngày 29/5/2015 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện vị trí nhà đất tại số C29/4 thuộc một phần thửa số 77, tờ bản đồ số 10, Cư xá Công nhân, khu phố 1, phường K1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2.

Mặt khác, tại Thông báo số 1169/TB-TTCTP ngày 21/7/2021 của Thanh tra Chính phủ cũng đã khẳng định vị trí, ranh giới, số thửa đất của các hộ dân đang khiếu nại thuộc 05 khu phố, 03 phường nằm trong ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm, chỉ có khoảng 4,3ha thuộc khu phố 1, phường Bình An, Quận 2 nằm ngoài ranh quy hoạch Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Vì vậy, có cơ sở xác định, nhà, đất bị thu hồi của ông Trần Viễn B (đại diện các đồng thừa kế của bà Trần Lệ Y) nằm trong ranh quy hoạch của Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2.3] Về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H không khiếu nại về phương án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư mà chỉ khiếu nại cho rằng nhà, đất ông, bà đang sử

dụng không nằm trong ranh quy hoạch trung tâm của Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì nhà, đất bị thu hồi của ông Trần Viễn B (*đại diện các đồng thừa kế của bà Trần Lệ Y*) nằm trong ranh quy hoạch của Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành các Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, Quyết định số 11254/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 và Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Trần Viễn B khi thu hồi căn nhà số C29/4 (bên hông Cư xá Công nhân), phường K1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, là phù hợp với Công văn số 7069/SXD-QLN&CS ngày 19/9/2011 của Sở Xây dựng, Công văn số 4774/UBND-ĐTMT ngày 26/9/2011, Điều 8 Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002, điểm 6.1 khoản 6 Điều 2 Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 412/QĐ-UBND-TTr ngày 26/01/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đều với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Viễn B là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Viễn B.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Viễn B và bà Trần Trúc H, mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được cản trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002707 ngày 22/7/2022 và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002650 ngày 14/7/2022 (đều do bà Trần Trúc H nộp), cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trần Thị Hòa Hiệp